TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh

Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Cao Thị Bích Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc:*"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Thu H, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: số W đường V, Phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn H1, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: số W đường V, Phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn Trương Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và ông H1 kết hôn vào ngày 02/6/2008 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa bà và ông H1 là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Hai ông bà sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H1 bài bạc, ăn nhậu say về gây gổ với bà và thiếu trách nhiệm với con cái. Bà và gia đình

nhiều lần khuyên bảo nhưng ông H1 không thay đổi. Đến nay, bà H không còn tình cảm với ông H1 nên đề nghị giải quyết ly hôn.

- Về con chung: ông bà có hai con chung tên Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/01/2014. Hiện tại hai cháu đang sống chung với bà, bà là người đưa đón các cháu đi học. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được giao trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con. Bà làm vườn, có thu nhập khoảng 15.000.000đ đến 16.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn H1 trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: ông và bà H kết hôn vào ngày 02/6/2008 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân ông và bà H là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Hai ông bà sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc của ông thường xuyên phải đi nhậu nên dẫn đến cãi vã. Ông và bà H đã sống riêng mấy tháng nay. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: ông và bà H có hai con chung tên Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/01/2014. Hiện, cả hai thay phiên nhau đưa đón các cháu đi học. Sau khi ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trí, bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tài, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Ông đang làm công việc lái xe, thu nhập 15.000.000đ/ tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2023, các cháu Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Đức T có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng bà H, ông H1 nhưng chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Nguyễn H1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H ly hôn với ông H1. Giao các con chung là Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Đức T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không buộc ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Trương Thị Thu H và bị đơn Nguyễn H1. Theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn H1 được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông H1.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, hôn nhân giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông H1 thường xuyên nhậu nhẹt dẫn đến cãi vã. Bà H xác định không còn tình cảm với ông H1 nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn nhưng ông H1 không đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cả bà H và ông H1 đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn. Hai ông bà đã không tìm biện pháp hàn gắn mà lại không còn chung sống một thời gian dài, bản thân bà H nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, không muốn hàn gắn. Như vậy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Về con chung: bà H và ông H1 có hai con chung tên Nguyễn Đức Tr sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Đức T sinh ngày 16/01/2014. Bà H có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Ông H1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

Xét thấy, hai con đang sống cùng nhau và đang sống với bà H. Đồng thời, bản tự khai ngày 23/5/2023, các cháu Tr, T có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo cho sự ổn định về tâm lý, cuộc sống hằng ngày của các con chung, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: hai ông bà không có.

Về án phí: bà Trương Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Thu H. Bà Trương Thị Thu H và ông Nguyễn H1 được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 22/6/2009 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 16/01/2014 cho bà Trương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trương Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011713 ngày 04/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND thị trấn Di Linh, huyện Di Linh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Lý